

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 788/QĐ-BNV

Hà Nội, ngày 12 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung)
Hiệp hội Doanh nghiệp Quân đội

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Luật quy định quyền lập hội ngày 20 tháng 5 năm 1957;

Căn cứ Nghị định số 63/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp Quân đội và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hiệp hội Doanh nghiệp Quân đội đã được Đại hội nhiệm kỳ 2022 - 2027 thông qua ngày 31 tháng 5 năm 2022 tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp Quân đội, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / . *ksl*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Vũ Chiến Thắng;
- Bộ Quốc Phòng;
- Lưu: VT, TCPCP, TT, NTD.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Vũ Chiến Thắng



ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)
HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP QUÂN ĐỘI
(*Phê duyệt kèm theo Quyết định số 788/QĐ-BNV ngày 12 tháng 10 năm 2022*
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng

- Tên tiếng Việt: Hiệp hội Doanh nghiệp Quân đội.
- Tên tiếng Anh: Association of Military Enterprises.
- Tên viết tắt: AME.
- Biểu tượng: Hiệp hội Doanh nghiệp Quân đội có biểu tượng (logo) riêng được đăng ký bản quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hiệp hội Doanh nghiệp Quân đội (sau đây gọi tắt là Hiệp hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp của công dân, tổ chức Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực có liên quan đến doanh nghiệp về quốc phòng - kinh tế theo quy định của pháp luật nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết hội viên, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên, liên kết, hỗ trợ và giúp đỡ lẫn nhau, nâng cao khả năng kinh doanh và hiệu quả sản xuất của hội viên; bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của các hội viên, hỗ trợ nhau hoạt động có hiệu quả, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

- Hiệp hội có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng; hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hiệp hội được Bộ Nội vụ phê duyệt.
- Trụ sở chính của Hiệp hội đặt tại tầng 2 - Trung tâm Triển lãm và Xúc tiến Thương mại Quân đội - Số 203 Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội. Hiệp hội có thể đặt văn phòng đại diện tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hiệp hội Doanh nghiệp Quân đội hoạt động trên phạm vi cả nước trong lĩnh vực có liên quan đến doanh nghiệp về quốc phòng - kinh tế theo quy định của pháp luật.

2. Hiệp hội chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng và các bộ, ngành khác có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự đảm bảo kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương II QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ

Điều 6. Quyền hạn

1. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hiệp hội.
2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội.
3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật.
5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hiệp hội và lĩnh vực Hiệp hội hoạt động. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.
6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội:
 - Trao đổi các thông tin khoa học - công nghệ, sản xuất - kinh doanh trong và ngoài nước liên quan đến lĩnh vực hoạt động của các hội viên theo quy định của pháp luật.
 - Tham gia công tác tư vấn, phản biện với các cơ quan quản lý nhà nước

về quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách phát triển doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường hội nhập với các hoạt động của các hiệp hội trong nước và quốc tế theo quy định của pháp luật.

7. Thành lập pháp nhân thuộc Hiệp hội theo quy định của pháp luật và báo cáo việc thành lập pháp nhân với cơ quan nhà nước theo quy định.

8. Được gây quỹ Hiệp hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.

9. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao (nếu có).

10. Được gia nhập các tổ chức quốc tế tương ứng và ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định của pháp luật và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực Hiệp hội hoạt động, cơ quan quyết định cho phép thành lập Hiệp hội về việc gia nhập tổ chức quốc tế tương ứng, ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế.

11. Hỗ trợ hội viên hợp tác, giúp đỡ nhau về kinh tế - kỹ thuật trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên cơ sở trao đổi kinh nghiệm, phổ biến và ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ mới.

12. Hỗ trợ, giúp đỡ hội viên đăng ký nhãn hiệu hàng hóa, kiểu dáng công nghiệp, sáng chế, phát minh, xây dựng và bảo hộ thương hiệu ở trong nước và quốc tế, được cấp chứng chỉ khi đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hiệp hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hiệp hội đã được phê duyệt và quy định của pháp luật. Không được lợi dụng hoạt động của Hiệp hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hiệp hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hiệp hội, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

3. Phổ biến, bồi dưỡng kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định

của Hiệp hội.

4. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

5. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

6. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hiệp hội.

7. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hiệp hội theo đúng quy định của pháp luật.

8. Hàng năm, Hiệp hội phải báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động của Hiệp hội với Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng và cơ quan liên quan chậm nhất vào ngày 01 tháng 12 hàng năm. Chấp hành sự hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc tuân thủ pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

9. Lập và lưu giữ tại trụ sở Hiệp hội danh sách hội viên, chi hội, văn phòng đại diện và các tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc Hiệp hội, sổ sách, chứng từ về tài sản, tài chính của Hiệp hội và văn phòng đại diện, biên bản các cuộc họp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra Hiệp hội.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Chương III HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên của Hiệp hội gồm hội viên chính thức, hội viên liên kết, hội viên danh dự.

a) Hội viên chính thức: công dân, tổ chức Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực có liên quan đến doanh nghiệp về quốc phòng - kinh tế có đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều này, tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện gia nhập Hiệp hội có thể trở thành hội viên chính thức của Hiệp hội.

b) Hội viên liên kết: công dân, tổ chức Việt Nam bao gồm các doanh nghiệp liên doanh, doanh nghiệp có 100% vốn đầu tư nước ngoài hoạt động tại Việt Nam (sau gọi chung là doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài) quan tâm hoạt động trong lĩnh vực liên quan đến doanh nghiệp về quốc phòng - kinh tế, nhưng chưa đủ điều kiện là hội viên chính thức của Hiệp hội có đóng góp cho sự phát triển của Hiệp hội, có nguyện vọng, tự nguyện và tán thành Điều lệ, được Hiệp hội xem xét công nhận là hội viên liên kết của Hiệp hội; người đại diện hội viên liên kết tham gia Hiệp hội phải là công dân Việt Nam.

c) Hội viên danh dự: công dân, tổ chức Việt Nam không có đủ điều kiện trở thành hội viên chính thức hoặc hội viên liên kết của Hiệp hội nhưng có uy tín, chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp và có công lao đóng góp đối với hoạt động và phát triển của Hiệp hội, tán thành Điều lệ được Hiệp hội công nhận hoặc mời làm hội viên danh dự.

2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức:

a) Hội viên cá nhân: công dân Việt Nam đủ 18 (mười tám) tuổi trở lên có đủ năng lực hành vi dân sự, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự; hoạt động hoạt động trong lĩnh vực liên quan đến doanh nghiệp về quốc phòng - kinh tế, có điều kiện tham gia các hoạt động thường xuyên của Hiệp hội; có Đơn gia nhập Hiệp hội (theo mẫu do Hiệp hội quy định).

b) Hội viên tổ chức: tổ chức có tư cách pháp nhân được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực liên quan đến doanh nghiệp về quốc phòng - kinh tế (trừ trường hợp quy định tại mục b Khoản 1, Điều 8 của Điều lệ này) theo quy định của pháp luật; có điều kiện tham gia các hoạt động thường xuyên của Hiệp hội; có Đơn gia nhập Hiệp hội (theo mẫu do Hiệp hội quy định) kèm theo bản sao giấy phép, quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (đối với doanh nghiệp) và văn bản cử người đại diện. Hội viên tổ chức cử người đại diện tham gia Hiệp hội phải là công dân Việt Nam và có đủ thẩm quyền quyết định những vấn đề liên quan đến hoạt động của đơn vị mình phụ trách, quyền và nghĩa vụ của hội viên. Trong trường hợp ủy quyền thì người được ủy quyền phải có đủ thẩm quyền quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Khi hội viên tổ chức thay đổi người đại diện thì phải thông báo bằng văn bản cho Hiệp hội, chậm nhất không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày thay đổi.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Hiệp hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo Điều lệ và quy định của pháp luật.

2. Được Hiệp hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội, được tham gia các hoạt động do Hiệp hội tổ chức.

3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội.

4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra

theo quy định của Hiệp hội (đối với Đại hội Đại biểu thì phải Hội viên đại biểu).

5. Được giới thiệu hội viên mới.
6. Được khen thưởng theo quy định của Hiệp hội.
7. Được cấp thẻ hội viên (nếu có).
8. Được ra khỏi Hiệp hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.
9. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hiệp hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hiệp hội.
10. Được Hiệp hội cung cấp thông tin, giúp đỡ, hòa giải khi có tranh chấp theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hiệp hội.
2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hiệp hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hiệp hội phát triển vững mạnh.
3. Bảo vệ uy tín của Hiệp hội, không được nhân danh Hiệp hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hiệp hội phân công bằng văn bản.
4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hiệp hội.
5. Đối với hội viên là tổ chức khi người đại diện nghỉ chế độ hưu trí thì người tiếp tục vị trí người trước của tổ chức đó đương nhiên trở thành người thay thế. Trong trường hợp người thay thế không tham gia, tổ chức đó phải cử người khác tham gia và có báo thông tin đến Hiệp hội.
6. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hiệp hội.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra khỏi Hiệp hội

1. Thủ tục kết nạp hội viên:
 - a) Các tổ chức, cá nhân quy định tại Điều 8 Điều lệ này có nguyện vọng gia nhập Hiệp hội phải có đơn (theo mẫu) gửi Ban Thường vụ Hiệp hội.
 - b) Hồ sơ gia nhập, gồm:
 - Đơn xin gia nhập Hiệp hội (theo mẫu do Hiệp hội quy định);
 - Bản sao quyết định thành lập (đối với tổ chức) hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (đối với doanh nghiệp);
 - Sơ yếu lý lịch của người đại diện, kèm theo 2 (hai) ảnh 4x6.
2. Thẩm quyền kết nạp hội viên:

a) Theo Nghị quyết của Ban Thường vụ, Chủ tịch ra quyết định kết nạp hội viên mới.

b) Tổng Thư ký Hiệp hội có trách nhiệm thông báo tới các hội viên khác trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký quyết định kết nạp.

3. Thủ tục chấm dứt tư cách hội viên Hiệp hội:

a) Hội viên tự nguyện ra khỏi Hiệp hội làm đơn gửi Ban Thường vụ. Căn cứ Nghị quyết của Ban Thường vụ, Chủ tịch ban hành quyết định chấm dứt tư cách hội viên.

b) Căn cứ Nghị quyết của Ban Thường vụ, Chủ tịch ban hành quyết định khai trừ hội viên, trong các trường hợp sau:

- Vi phạm pháp luật gây hậu quả nghiêm trọng hoặc vi phạm Điều lệ và các quy định của Hiệp hội làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín, hoạt động của Hiệp hội.

- Đối với hội viên cá nhân: bị truy cứu trách nhiệm hình sự, tước quyền công dân theo quy định của pháp luật;

- Đối với hội viên tổ chức: bị đình chỉ hoạt động tạm dừng hoạt động theo quy định của pháp luật;

c) Hội viên đương nhiên không còn là hội viên của Hiệp hội trong các trường hợp sau:

- Đối với hội viên cá nhân: mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; bị tuyên bố mất tích hoặc chết;

- Đối với hội viên tổ chức: bị giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật.

d) Trước khi ra khỏi Hiệp hội, hội viên phải bàn giao công việc, tài sản, tài chính mà mình phụ trách, đang thực hiện (nếu có) cho Hiệp hội.

đ) Ban Thường vụ thông báo danh sách hội viên xin rút khỏi Hiệp hội, hội viên bị khai trừ và hội viên bị chấm dứt tư cách cho tất cả các hội viên và báo cáo Ban Chấp hành trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký quyết định.

3. Ban Chấp hành ban hành Quy chế quy định cụ thể về kết nạp hội viên, thủ tục ra khỏi Hiệp hội phù hợp quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương IV TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hiệp hội

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường vụ.
4. Ban Kiểm tra.
5. Văn phòng, các ban chuyên môn, tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc Hiệp hội.

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hiệp hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 (năm) năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức của Hiệp hội đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hiệp hội;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hiệp hội (nếu có);

c) Thảo luận, thông qua Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và Báo cáo tài chính và Báo cáo Ban Kiểm tra của Hiệp hội;

d) Thông qua số lượng và bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra;

đ) Thảo luận và quyết định những vấn đề quan trọng của Hiệp hội vượt quá thẩm quyền giải quyết của Ban chấp hành Hiệp hội.

e) Các nội dung khác (nếu có);

f) Thông qua Nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín.

Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được trên 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành

1. Ban Chấp hành do Đại hội bầu trong số các hội viên chính thức của Hiệp hội: Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội; Điều lệ Hiệp hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ Đại hội.

- b) Phê duyệt kế hoạch và quyết toán tài chính hàng năm.
- c) Quyết định triệu tập Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường; chuẩn bị các tài liệu, báo cáo, chương trình, kế hoạch Đại hội;
- d) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hiệp hội;
- đ) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hiệp hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hiệp hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hiệp hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật;
- e) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký, ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung thêm không được quá 1/3 (một phần ba) so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

- a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;
- b) Ban Chấp hành mỗi năm họp 01 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành;
- c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;
- d) Giữa hai kỳ họp, Ban Chấp hành có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành thông qua việc lấy ý kiến Ban Chấp hành bằng văn bản hoặc thư điện tử.
- đ) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành biểu quyết tán thành.

Điều 15. Ban Thường vụ

1. Ban Thường vụ do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ Hiệp hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.
2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:
 - a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

- b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;
- c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

- a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;
- b) Ban Thường vụ mỗi năm họp 02 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ;
- c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;
- d) Giữa hai kỳ họp, Ban Thường vụ có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ thông qua việc lấy ý kiến Ban Thường vụ bằng văn bản hoặc thư điện tử.
- đ) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ biểu quyết tán thành.

Điều 16. Ban Kiểm tra

1. Ban Kiểm tra Hiệp hội do Đại hội bầu. Ban Kiểm tra gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban (nếu có) và một số ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

- a) Bầu, miễn nhiệm Trưởng ban, Phó Trưởng ban (nếu có).
- b) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hiệp hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hiệp hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hiệp hội, hội viên;
- c) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

4. Trong quá trình hoạt động và khi cần thiết, Ban Kiểm tra bầu bổ sung ủy viên Ban Kiểm tra theo quy định pháp luật, Điều lệ và quy định của Hiệp hội.

Điều 17. Chủ tịch, Phó Chủ tịch

1. Chủ tịch là đại diện pháp nhân của Hiệp hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chủ tịch do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ. Tiêu chuẩn Chủ tịch do Ban Chấp hành quy định phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hiệp hội theo quy định Điều lệ; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hiệp hội;

đ) Là chủ tài khoản của Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

e) Khi Chủ tịch vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hiệp hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch.

3. Phó Chủ tịch do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch do Ban Thường vụ quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch chỉ đạo, điều hành công tác của Hiệp hội theo sự phân công của Chủ tịch; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ phù hợp với Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

Điều 18. Tổng Thư ký

1. Tổng thư ký có thể kiêm Chánh Văn phòng do Ban Chấp hành bầu trong số ủy viên Ban Thường vụ có nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch, Ban chấp hành, Ban Thường vụ trước pháp luật về mọi hoạt động hàng ngày của Hiệp hội.

b) Chịu trách nhiệm giúp Chủ tịch và Ban Thường vụ chuẩn bị các văn bản, nội dung cho các cuộc họp Ban Thường vụ và Ban Chấp hành.

c) Xây dựng Quy chế hoạt động của Văn phòng, Quy chế quản lý tài

chính, tài sản của Hiệp hội trình Ban Thường vụ phê duyệt.

d) Định kỳ báo cáo Ban Thường vụ, Ban chấp hành về các hoạt động của Hiệp hội.

đ) Lập báo cáo hàng năm, báo cáo nhiệm kỳ của Ban chấp hành.

e) Quản lý danh sách, hồ sơ và tài liệu về hội viên và các tổ chức trực thuộc.

Điều 19. Văn phòng, các ban chuyên môn, tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc Hiệp hội

1. Văn phòng là bộ phận tham mưu, giúp việc Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Lãnh đạo Hiệp hội để triển khai các hoạt động của Hiệp hội:

a) Tổ chức bộ máy và hoạt động của Văn phòng Hiệp hội do Tổng thư ký trình Ban Thường vụ phê duyệt.

b) Nhân sự của Văn phòng do Chủ tịch phê duyệt.

c) Văn phòng có trách nhiệm lập và lưu giữ hồ sơ tài liệu về tổ chức hoạt động và tài chính của Hiệp hội.

d) Cán bộ nhân viên của văn phòng làm việc theo sự phân công công việc được giao, trong thời gian làm việc cho Hiệp hội không được làm việc cho bất kỳ tổ chức nào khác trong cùng ngành nghề.

đ) Kinh phí hoạt động hàng năm cho văn phòng do Tổng thư ký trình Ban Chấp hành phê duyệt.

2. Các ban chuyên môn của Hiệp hội được thành lập theo quy định của Điều lệ và quy định của pháp luật, có nhiệm vụ đề xuất tham mưu cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Lãnh đạo Hiệp hội về hoạt động chuyên môn của Hiệp hội hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành.

3. Ban Chấp hành quy định cụ thể về nhiệm vụ, nhân sự, quy chế hoạt động của Văn phòng, các ban chuyên môn của Hiệp hội theo quy định của Điều lệ và quy định của pháp luật.

4. Căn cứ Nghị quyết của Ban chấp hành, Ban Thường vụ xem xét, quyết định thành lập tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc Hiệp hội để thực hiện các nhiệm vụ của Hiệp hội. Hồ sơ, điều kiện, trình tự, thủ tục thành lập các tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc Hiệp hội được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Chương V

CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 20. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và đổi tên và giải thể

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hiệp hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương VI TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 21. Tài chính, tài sản của Hiệp hội

1. Tài chính của Hiệp hội:

a) Nguồn thu của Hiệp hội:

- Lệ phí gia nhập Hiệp hội, hội phí hàng năm của hội viên;
- Thu từ các hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật;
- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

- Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao;

- Các khoản thu hợp pháp khác;

b) Các khoản chi của Hiệp hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội;
- Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc;
- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hiệp hội theo quy định của Ban Chấp hành và quy định của pháp luật;
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hiệp hội: Tài sản của Hiệp hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hiệp hội. Tài sản của Hiệp hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hiệp hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

Điều 22. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội

1. Tài chính, tài sản của Hiệp hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hiệp hội.

2. Tài chính, tài sản của Hiệp hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Hiệp hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hiệp hội.

Chương VII KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 23. Khen thưởng

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội, hội viên có thành tích xuất sắc được Hiệp hội khen thưởng hoặc được Hiệp hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 24. Kỷ luật

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội, hội viên vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Hiệp hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức: Khiển trách, cảnh cáo, khai trừ theo quy định của Hiệp hội và quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội

Chỉ có Đại hội Hiệp hội Doanh nghiệp Quân đội mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội phải được ít nhất 2/3 (hai phần ba) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt mới có giá trị thực hiện.

Điều 26. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) của Hiệp hội Doanh nghiệp Quân đội gồm 08 (tám) Chương, 26 (hai mươi sáu) Điều đã được Đại hội nhiệm kỳ 2022-2027 của Hiệp hội thông qua ngày 31 tháng 5 năm 2022 tại thành phố Hà Nội và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Căn cứ các quy định của pháp luật về hội và Điều lệ, Hiệp hội có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện bản Điều lệ này./.